

Số: 2195/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 13 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1664/QĐ-UBND
ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1446/TTr-SXD ngày 25/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013 - 2014, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tên Đề án thành: Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Bổ sung 209 hộ người có công đủ điều kiện được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Điều chỉnh khoản 4, Mục III thành:

Tổng số: 710 căn, trong đó xây dựng mới 292 căn, sửa chữa 418 căn. Thời gian thực hiện dự kiến như sau:

- Năm 2013 - 2015: Hỗ trợ 204 căn. Trong đó xây dựng mới 143 căn, sửa chữa 61 căn (số lượng đã báo cáo Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2012).



- Năm 2015 - 2016: Hỗ trợ 506. Trong đó xây dựng mới 149 căn, sửa chữa 357 căn.

4. Điều chỉnh khoản 5, Mục III thành:

a) Tổng nguồn vốn cần để thực hiện: 20.040.000.000 đồng (Hai mươi tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng).

b) Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (gồm ngân sách Trung ương và ngân sách của tỉnh) với mức sau:

- Hỗ trợ 40 triệu đồng/căn đối với trường hợp nhà ở bị hư hỏng nặng phải phá dỡ để xây mới: 11.680.000.000 đồng.

Trong đó:

+ Kinh phí Trung ương (90% tổng giá trị): 10.512.000.000 đồng.

+ Kinh phí của tỉnh (10% tổng giá trị): 1.168.000.000 đồng.

- Hỗ trợ 20 triệu đồng/căn đối với trường hợp phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà: 8.360.000.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí Trung ương (90% tổng giá trị): 7.524.000.000 đồng.

+ Kinh phí của tỉnh (10% tổng giá trị): 836.000.000 đồng.

5. Điều chỉnh Phụ lục I (c) thành danh sách hộ gia đình có công được hỗ trợ về nhà ở mới phát sinh (có phụ lục chi tiết kèm theo).

6. Bổ sung Phụ lục I (d): Danh sách hộ người có công được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh trên vẫn thực hiện theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông/bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Lao Động, Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như điều 3;
- LĐVP, P: VHXH, KTN;
- Lưu.(Trung) 1011



Trần Ngọc Trai

DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở MỚI PHÁT SINH

(Kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh)


Số TT	Huyện, thị xã	Hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở			Tổng số tiền hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở	Số tiền hỗ trợ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Số tiền hỗ trợ sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ)
		Tổng số	Xây dựng mới	Sửa chữa			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Đồng Xoài	10	4	6	280.000.000	160.000.000	120.000.000
2	Bình Long	35	17	18	1.040.000.000	680.000.000	360.000.000
3	Phước Long	8	0	8	160.000.000	-	160.000.000
4	Đồng Phú	21	7	14	560.000.000	280.000.000	280.000.000
5	Chơn Thành	9	5	4	280.000.000	200.000.000	80.000.000
6	Lộc Ninh	37	18	19	1.100.000.000	720.000.000	380.000.000
7	Hớn Quản	31	11	20	840.000.000	440.000.000	400.000.000
8	Bù Đốp	14	13	1	540.000.000	520.000.000	20.000.000
9	Bù Gia Mập	13	4	9	340.000.000	160.000.000	180.000.000
10	Bù Đăng	31	12	19	860.000.000	480.000.000	380.000.000
Tổng cộng		209	91	118	6.000.000.000	3.640.000.000	2.360.000.000

1. Tổng số tiền hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa nhà ở (bằng chữ): Sáu tỷ đồng.
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở (bằng chữ): Ba tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu đồng.
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở (bằng chữ): Hai tỷ, ba trăm sáu mươi triệu đồng.

Phụ lục I (d)

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ CÔNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Kèm theo Quyết định số 2195 /QĐ-UBND ngày 15 / 10 /2015 của UBND tỉnh



Số TT	Huyện, thị xã	Hộ người có công với cách mạng			Tổng số tiền hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở	Số tiền hỗ trợ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Số tiền hỗ trợ sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ)
		Tổng số	Xây dựng mới	Sửa chữa			
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Đồng Xoài	34	12	22	920.000.000	480.000.000	440.000.000
2	Bình Long	90	30	60	2.400.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000
3	Phước Long	20	1	19	420.000.000	40.000.000	380.000.000
4	Đồng Phú	66	21	45	1.740.000.000	840.000.000	900.000.000
5	Chơn Thành	24	8	16	640.000.000	320.000.000	320.000.000
6	Lộc Ninh	120	60	60	3.600.000.000	2.400.000.000	1.200.000.000
7	Hớn Quản	81	31	50	2.240.000.000	1.240.000.000	1.000.000.000
8	Bù Đốp	99	65	34	3.280.000.000	2.600.000.000	680.000.000
9	Bù Gia Mập	76	20	56	1.920.000.000	800.000.000	1.120.000.000
10	Bù Đăng	100	44	56	2.880.000.000	1.760.000.000	1.120.000.000
Tổng cộng		710	292	418	20.040.000.000	11.680.000.000	8.360.000.000

1. Tổng số tiền hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa nhà ở (bằng chữ): Hai mươi tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng.
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở (bằng chữ): Mười một tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng.
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở (bằng chữ): Tám tỷ, ba trăm sáu mươi triệu đồng.